

**DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG**  
**LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES**

**1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved**

**Sending Organization:**

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

**2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising**

**Organization:**

Tên/Name: NGHIỆP ĐOÀN HOTEL JINZAI /ホテル人材協同組合

Số giấy phép/License No.: 許1804000483

Tên người đại diện/Name of Representative: TSUKIHANA TAKUMI /月花 拓美

Địa chỉ/Address: Tokyo, Chiyoda-ku, Kanda Mikura-cho 10, 3 Kai, 36 Shitsu  
/東京都千代田区神田美倉町10番地 3階36号室

Điện thoại/Tel: (+81)048-708-1098

**3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing**

**Organization:**

Tên/Name: CÔNG TY TNHH OKAIZUMI KOSAN /有限会社 岡泉興産

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: OKAIZUMI NAOKI /岡泉 尚樹

Địa chỉ/Address: Tochigi-ken, Oyama-shi, Sotojima 1122-2  
/栃木県小山市卒島1122番地2

Điện thoại/Tel: (+81) 285-37-8751

**4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee**

**Candidates:**

| STT<br>No. | Họ và tên/<br>Name | Ngày sinh/<br>Date of<br>birth | Giới tính/<br>Gender | Số Hộ<br>chiếu/<br>Passport<br>No. | Ngành nghề/<br>Occupation | Thời gian dự<br>kiến xuất<br>cảnh/Estimated<br>departure date |
|------------|--------------------|--------------------------------|----------------------|------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1          | NONG TUAN<br>LONG  | 19/05/1991                     | Nam/<br>Male         |                                    | Scaffolding               | 01/07/2025                                                    |
| 2          | CHUC VAN<br>DUC    | 14/07/2006                     | Nam/<br>Male         |                                    | Scaffolding               | 01/07/2025                                                    |
| 3          | LA HONG<br>GIAP    | 15/05/1999                     | Nam/<br>Male         |                                    | Scaffolding               | 01/07/2025                                                    |

Ngày/Date 20 tháng/month 05 năm/year 2025

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas  
Labour – Dolab.